

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 11/2021/HSST

Ngày: 05/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Ông Phan Ngọc Đáng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bửu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. LÝ THANH T (T lép), sinh năm 1985, tại: Cần Thơ. Giới tính: nam

HKTT: 12/9A L, khu vực 1, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lý H (chết) và bà Ngô Thị H1 (sn 1958); Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1983 (đã ly hôn). Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 31/01/2008 bị TAND quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 09/3/2011, bị TAND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2020, tại Nhà tạm giữ - Công an quận B, có mặt tại phiên tòa.

2. THẠCH HÙNG C, sinh năm 2001, tại Cần Thơ. Giới tính: nam

HKTT: 31/1 B, khu vực 3, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 3/12; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: (Không rõ họ tên cha) và bà Thạch Thị H2 (sn 1983)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2020, tại Nhà tạm giữ - Công an quận B, có mặt tại phiên tòa.

3. **TRỊNH QUỐC D**, sinh năm 1995, tại Cần Thơ. Giới tính: nam

HKTT: 13/9A L, khu vực 1, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trịnh Minh Q (chết) và bà Lý Thị N (chết). Vợ: Phan Thị Bảo Y, sinh năm 1996. Có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2020, tại Nhà tạm giữ - Công an quận B, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. **Bùi Xuân L**, sinh năm 1995

Địa chỉ HKTT: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà mau.

2. **Nguyễn Minh H4**, sinh năm 1965

Địa chỉ: 17/4, khu vực 6, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

3. **Lý Hoàng Th**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

4. **Lê Quan Tz**, sinh năm 1994

Địa chỉ: 17 N, khóm T, phường A, thành Phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thanh Tx, sinh năm 1993

Địa chỉ: 79C M, phường X, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Nguyễn Hữu M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 7, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

3. Quách Trọng Ng, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1958 (mẹ bị cáo T)

Địa chỉ: 12/9A L, khu vực 1, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

(Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài nên Lý Thanh T và Thạch Hùng C thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản là xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. C có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau đi tìm tài sản để trộm. Khi phát hiện được xe mô tô không ai trông coi thì T sẽ theo dõi và dùng đoạn tự chế để phá khóa xe, sau đó khởi động và điều khiển xe tẩu thoát. C sẽ có nhiệm vụ cảnh giới cho T trong quá trình thực hiện. Sau khi lấy xe xong, thì cả hai đem về nhà của T cất giấu, thay đổi biển kiểm soát của xe để tránh bị phát hiện. T sẽ liên hệ để bán xe đã trộm được cho Trịnh Quốc D. Trong thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020, T và C đã thực hiện được 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn quận B và bán lại cho D 03 xe mô tô, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 15/4/2020, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, sơn màu đỏ đen, không nhớ rõ biển kiểm soát chở T ngồi phía sau đi đến trước số 25, đường D5, khu tái định cư bệnh viện Nhi đồng, thành phố Cần Thơ (thuộc khu vực Bình Thường B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ), lấy trộm được 01 xe mô tô biển kiểm soát 69K -187.69, nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, màu sơn đỏ đen, số khung RLCE1S9A0GY081933, số máy 1S9A081945, dung tích 134cm³, đã qua sử dụng, của anh **Bùi Xuân L.** Sau đó cả hai đem xe về nhà của T cất giấu và gắn biển kiểm soát 67B1- 115.86 vào để làm phương tiện đi lại và thực hiện việc trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL – HĐĐGTS ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận B kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nêu trên là 16.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, C điều khiển xe mô tô Yamaha loại xe Exciter, màu sơn đỏ đen (xe trộm được ở vụ trên), chở T đi đến trước nhà số 174 B, khu vực 6, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 1 xe mô tô biển kiểm soát 65D1 – 158.92, nhãn hiệu Honda loại xe Air Blade, màu sơn vàng trắng đen, số khung RLHJF4608DY614108, số máy JF46E4287402, dung tích 125cm³, đã qua sử dụng, của anh **Nguyễn Minh H4.** Sau đó cả hai đem về cất giấu và gắn biển kiểm soát 66S1 – 197.41 vào rồi bán cho D với giá 8.000.000 đồng (T lấy

7.200.000 đồng và chia cho C 800.000 đồng). D bán lại xe này cho Nguyễn Hữu M với giá 8.000.000 đồng (xe này D không thu lợi mà huê vốn).

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL - HĐĐGTS ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận B kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Air Blade nêu trên là 13.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 20 giờ ngày 12/6/2020, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, màu đỏ đen (xe trộm được ở vụ thứ 1), gắn biển kiểm soát 67B1 -115.86, chở T ngồi phía sau đi đến trước nhà số A1, hẻm 19, đường L, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ, lấy trộm được 01 xe mô tô biển kiểm soát: 65G1 - 235.24, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Rxx, màu sơn đen đỏ, số khung: RLHJA3829GY044146, số máy JA38E01140670, dung tích 109cm³, đã qua sử dụng và gắn biển kiểm soát: 65D1 – 237.93 vào rồi bán cho D với giá 6.000.000 đồng (T lấy 5.300.000 đồng và chia cho C 700.000 đồng). D không bán lại xe này mà sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại kết luận định giá tài sản số 32/KL - HĐĐGTS ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận B kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Rxx nêu trên là 12.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter màu đỏ đen (xe trộm được ở vụ thứ 1), chở T ngồi phía sau đi đến trước nhà số 584 C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 66S1 -144.51, nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, màu sơn trắng xám, số khung 10DY-311534, số máy 55P1-311550, dung tích 134cm³, đã qua sử dụng, của anh Lê Quan Tz. Sau đó cả hai đem xe về nhà T cất giấu và gắn biển kiểm soát: 68G1-308.39 vào rồi bán cho D với giá 8.000.000 đồng (T lấy 7.200.000 đồng và chia cho C 800.000 đồng). D bán xe này lại cho Lê Thanh Tx với giá 8.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 33/KL - HĐĐGTS ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận B kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, màu sơn trắng xám, biển kiểm soát 66S1 -144.51 là 14.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lý Thanh T, Thạch Hùng C và Trịnh Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác.

Ngoài ra T, C còn khai nhận thực hiện thêm 07 vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ rồi bán lại cho D 05 chiếc trong cùng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với những

người có liên quan. Tổ chức truy tìm nhưng chưa thu hồi được tài sản bị lấy trộm, nên không có cơ sở để Hội đồng định giá tài sản thực hiện việc định giá. Vì vậy, đã tách riêng các vụ trộm cắp này ra, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, biển kiểm soát 69K -187.69, màu sơn đỏ đen, (số khung RLCE1S9A0GY081933, số máy 1S9A081945, dung tích 134cm³) Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả xe này lại cho anh Bùi Xuân L.

- 1 xe mô tô biển kiểm soát 65D1 – 158.92, nhãn hiệu Honda loại xe Air Blade, màu sơn vàng trắng đen (số khung RLHJF4608DY614108, số máy JF46E4287402, dung tích 125cm³). Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả xe này lại cho anh Nguyễn Minh H4.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 65G1 -235.24, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Rxx, màu sơn đen đỏ, (số khung: RLHJA3829GY044146, số máy JA38E01140670, dung tích 109cm³). Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả xe này lại cho anh Nguyễn Hoàng Th.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 66S1 -144.51, nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, màu sơn trắng xám (số khung 10DY-311534, số máy 55P1-311550, dung tích 134cm³). Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả xe này lại cho anh Lê Quan Tz.

Về tang vật của vụ án:

- Tiền Việt Nam: 6.930.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, kèm sim số 0939.521.514 đã qua sử dụng (của Lý Thanh T)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng, kèm sim số 0706.927.355 đã qua sử dụng (của Thạch Hùng C)

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen, kèm sim số 0569.605.556 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, kèm sim số 0706746.615 (của Trịnh Quốc D)

- 12 biển kiểm soát xe mô tô, bao gồm: 65U1-4746; 67B1- 115.86; 65D1 - 237.93; 72K5- 3915; 70D1- 333.85; 65B2-074.16; 67K6-6818; 66P1- 224.21; 65D1 -007.18; 65D1- 141.85; 68G1-308.39 và 65S1 – 197.41, qua xác minh đây không phải là tài sản bị mất trộm và các chủ sở hữu phương tiện cũng không có yêu cầu gì đối với các biển kiểm soát vừa nêu.

- 01 bộ đồ án tự chế dùng để phá khóa xe và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, không nhớ rõ biển kiểm soát là công cụ phương tiện mà T và C đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp, công an quận B đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 09/CT - VKSBT ngày 18 tháng 1 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Lý Thanh T, Thạch Hùng C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Trịnh Quốc D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích về mục đích, động cơ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lý Thanh T và Thạch Hùng C phạm tội “trộm cắp tài sản”, đề nghị tuyên phạt Lý Thanh T mức án từ 4 đến 5 năm tù giam; Thạch Hùng C mức án từ 3 đến 04 năm tù giam.

Đối với Trịnh Quốc D: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có” và phạt bị cáo mức án từ 1 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Phía các bị cáo: Không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được xem xét mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với biên bản trình báo sự việc và lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đã chứng minh được nội dung vụ án là có thật: Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý, trông coi tài sản, nên trong khoảng thời gian từ ngày 15/4/2020 đến ngày 16/6/2020 Lý Thanh T và Thạch Hùng C đã lén lút thực hiện liên tiếp 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận B, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trong thời gian nêu trên là các xe mô tô bao gồm: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 69K -187.69 của anh Bùi Xuân L; xe mô tô biển kiểm soát 65D1 – 158.92, nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, của anh Nguyễn Minh H4; xe mô tô biển kiểm soát 65G1 - 235.24, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Rxx của anh Lý Hoàng Th và xe mô tô biển kiểm soát: 66S1 -144.51, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, của anh Lê Quan Tz. Giá trị 04 xe mô tô nêu trên có giá trị được xác định tổng cộng là 56.500.000 đồng. Do vậy, hành vi này của Lý Thanh T và Thạch Hùng C đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” thuộc tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng”.

Đối với Trịnh Quốc D: Mặc dù không có hứa hẹn trước và biết rõ các tài sản mà T và C đem bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng D vẫn đồng ý mua lại 03 xe mô tô do T và C mang đến, để bán lại cho người khác, tổng giá trị của 03 xe mô tô nêu trên được xác định là 40.000.000 đồng. Do vậy, hành vi này của Trịnh Quốc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt thuộc tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc trộm cắp tài sản của người khác và giúp tiêu thụ các tài sản do người khác trộm cắp mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy những cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và giúp phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đối với hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn, nhưng vai trò của Lý Thanh T thể hiện sự chủ động và quyết liệt hơn, bởi T là người chủ động rủ C đi trộm cắp, trực tiếp thực hành - dùng đoản bẻ khóa xe. Và khi tiêu thụ được những tài sản đã trộm cắp, T cũng là người hưởng phần lớn số tiền, C chỉ được T chia một phần nhỏ. T cũng là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không từ bỏ hành vi. Do vậy, trong vụ án này, mức án dành cho Lý Thanh T cần phải có sự nghiêm khắc hơn mức án dành cho Thạch Hùng C.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51, đối với Trịnh Quốc D được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng.

Khi lượng hình đối với bị cáo Thạch Hùng C, xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn, trình độ văn hóa thấp, nên Hội đồng xét xử có cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, nhằm để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo bản thân. Sống phấn đấu làm người có ích cho xã hội, không tiếp tục vi phạm pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Việc Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là anh Bùi Xuân L, Nguyễn Minh H4, Lý Hoàng Th và Lê Quan Tz là phù hợp, nên có cơ sở để ghi nhận.

Những người bị hại nêu trên không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam: 6.930.000 đồng (trong đó có 6.430.000 đồng thu giữ từ bị cáo D, 500.000 đồng do bà Ngô Thị H1 nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo T). Số tiền này không liên quan đến việc phạm tội, nên cho bị cáo D được nhận lại. Những người bị hại cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án không có yêu cầu gì về dân sự, do vậy số tiền 500.000 đồng bà H1 (mẹ bị cáo T) đã nộp cần trả lại cho bà H1.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng (kèm sim số 0939.521.514) của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng, (kèm sim số 0706.927.355) của bị cáo C; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen (kèm sim số 0569.605.556); và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen (kèm sim số 0706746.615), cùng của bị cáo D, tất cả đã

qua sử dụng. Đây là các phương tiện mà các bị cáo liên lạc, dùng và việc phạm tội, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- 12 biển kiểm soát xe thu giữ được từ Lý Thanh T và Trịnh Quốc D bao gồm: 65U1-4746; 67B1- 115.86; 65D1 -237.93; 72K5- 3915; 70D1- 333.85; 65B2-074.16; 67K6-6818; 66P1- 224.21; 65D1 -007.18; 65D1- 141.85; 68G1-308.39 và 65S1 – 197.41, là tang vật mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, các chủ sở hữu phương tiện cũng không có yêu cầu gì đối với các biển kiểm soát vừa nêu, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, không nhớ rõ biển kiểm soát là công cụ phương tiện mà T và C đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do vậy, đề nghị Cơ quan điều tra Công an quận B tiếp tục truy tìm, thu hồi để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Lý Thanh T, Thạch Hùng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Trịnh Quốc D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

1. **Áp dụng**: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lý Thanh T: 04 năm 06 tháng tù.**

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/6/2020.

2. **Áp dụng**: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Thạch Hùng C: 02 năm 06 tháng tù.**

-Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/6/2020.

3. **Áp dụng**: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trịnh Quốc D: 01 năm 06 tháng tù.**

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày: 26/6/2020

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy**:

+ 12 biển kiểm soát xe gồm: 65U1-4746; 67B1- 115.86; 65D1 -237.93; 72K5-3915; 70D1- 333.85; 65B2-074.16; 67K6-6818; 66P1- 224.21; 65D1 -007.18; 65D1- 141.85; 68G1-308.39 và 65S1 – 197.41.

+ Các sim số: 0939.521.514; 0706.927.355; 0569.605.556 và 0706746.615

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen.

- **Bị cáo Trịnh Quốc D** được nhận lại: 6.430.000 đồng (sáu triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

- **Bà Ngô Thị H1 (mẹ bị cáo T)** được nhận lại: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. B;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. B;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. B;
- Cơ quan THAHS Công an Q. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ